

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Huỳnh Tiền

- Ông Huỳnh Thanh Trà

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Anh N (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 11 tháng 3 năm 19xx tại tỉnh Thừa Thiên Huế - Nơi ĐKNKTT: Xã Đ, huyện R, tỉnh Đắk Nông – Chỗ ở hiện nay : Phường U, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ D và bà Phan Thị Hồng T (đều đã chết); bị cáo không có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại: Ông Lê H – Sinh năm 19xx – Nơi cư trú: Phường O, quận I, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đình T – Sinh năm 19xx – Nơi cư trú: Thôn 01, xã G, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị K – Sinh năm 19xx - Nơi cư trú: Đường V, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h55' ngày 11/11/2019, Đỗ Anh N đi bộ đến trước nhà số 18 Đồng Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Mio, màu đen, biển kiểm soát 43X1 -1982 của ông Lê H có gắn chìa khóa trên xe và không có người trông giữ, nên N lén lút nổ máy rồi điều khiển xe mô tô trên chạy đến gửi tại nhà xe của Bệnh viện Đà Nẵng trên đường Quang Trung để chờ cơ hội tiêu thụ. Sau đó, N mở cốp xe thì phát hiện có 01 ví da bên trong có 700.000 đồng, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê H, 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô 43X1 – 1982, N lấy trong số tiền trên 410.000 đồng để trả tiền phòng trọ. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, N quay về phòng trọ thì bị Công an phường Thuận Phước, quận Hải Châu mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Đỗ Anh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) ví da bên trong có: 290.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô 43X1 -1982 mang tên Lê Thị Như Quỳnh; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 201580159 mang tên Lê H; 01 thẻ giữ xe số 559, màu xanh, trên thẻ ghi Bệnh viện Đà Nẵng (thu giữ từ Đỗ Anh N).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, màu đen, BKS 43X1- 1982 (thu giữ từ Nguyễn Đình T – nhân viên giữ xe Bệnh viện Đà Nẵng).

- 01 đoạn video chứa hình ảnh Đỗ Anh N đi qua khu vực trước nhà số 18 Đồng Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, dài 23 giây được lưu trữ trong một đĩa CDR (thu giữ từ Lê H).

- Số tiền: 410.000 đồng (Đỗ Anh N sử dụng số tiền trộm được trả tiền trọ cho bà Nguyễn Thị K, nên bà K tự nguyện giao nộp lại).

Theo kết luận giám định giá tài sản số 220/KL-HĐGD ngày 25/12/2019 của Hội đồng giám định tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô BKS 43X1-1982 nêu trên có trị giá: 3.500.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Đỗ Anh N chiếm đoạt là: 4.200.000.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho:

- + Ông Lê H: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 43X1-1982 mang tên Lê Thị Như Quỳnh; 01 Chứng minh nhân dân số 201580159 mang tên Lê H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, màu đen, BKS 43X1-1982; 01 ví da màu đen.

- + Ông Nguyễn Đình T: 01 thẻ giữ xe số 559, màu xanh, trên thẻ ghi Bệnh viện Đà Nẵng.

- Quy trữ hồ sơ vụ án:

- + 01 đoạn video chứa hình ảnh Đỗ Anh N chạy xe vào gửi xe tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đà Nẵng, dài 42 giây được lưu trữ trong một đĩa CDR

+ 01 đoạn video chứa hình ảnh Đỗ Anh N đi qua khu vực trước nhà số 18 Đồng Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, dài 23 giây được lưu trữ trong một đĩa CDR.

- Chuyển chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý: Số tiền 700.000 đồng (Trong đó: 290.000 đồng thu giữ từ Đỗ Anh N và 410.000 đồng thu giữ từ bà Nguyễn Thị K).

Về dân sự: Quá trình điều tra, Đỗ Anh N đã bồi thường cho bị hại Lê H số tiền 2.000.000 đồng. Ông Lê H đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Anh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Đỗ Anh N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Anh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Trả lại cho bị cáo Đỗ Anh N số tiền 700.000 đồng; tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ: 01 đoạn video chứa hình ảnh Đỗ Anh N chạy xe vào gửi xe tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đà Nẵng, dài 42 giây được lưu trữ trong một đĩa CDR; 01 đoạn video chứa hình ảnh Đỗ Anh N đi qua khu vực trước nhà số 18 Đồng Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, dài 23 giây được lưu trữ trong một đĩa CDR.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Anh N thừa nhận: Khoảng 10h55' ngày 11/11/2019, tại trước nhà số 18 Đồng Đa, thuộc phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, màu đen, BKS 43X1 -1982 trị giá 3.500.000 đồng và số tiền 700.000 đồng của ông Lê H, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 4.200.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, hình ảnh trích xuất camera tại hiện trường, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để xác định hành vi trên đây của Đỗ Anh N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Đỗ Anh N nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng Nhân dân nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Anh N chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Anh N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Đỗ Anh N mức án nghiêm khắc, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo N chưa đến mức nghiêm trọng, bị cáo có N thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Anh N không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nhưng theo hồ sơ vụ án thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho:

+ Ông Lê H: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 43X1-1982 mang tên Lê Thị Như Quỳnh; 01 Chứng minh nhân dân số 201580159 mang tên Lê H; 01 ví da màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, màu đen, BKS 43X1-1982, số khung 010844, số máy 010844 (Qua điều tra xác định xe này bà Lê Thị Như Q đã bán lại cho ông Lê H) theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 91 ngày 26/11/2019.

+ Ông Nguyễn Đình T: 01 thẻ giữ xe số 559, màu xanh, trên thẻ ghi Bệnh viện Đà Nẵng theo Quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 27/02/2020.

Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập.

- Đối với số tiền 700.000 đồng: Đây là số tiền bị cáo Đỗ Anh N trộm cắp của ông Lê H, tuy nhiên bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền này cho ông H và ông H không có yêu cầu gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Đỗ Anh N là có cơ sở.

- Đối với 01 đoạn video chứa hình ảnh Đỗ Anh N chạy xe vào gửi xe tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đà Nẵng, dài 42 giây được lưu trữ trong một đĩa CDR; 01 đoạn video chứa hình ảnh Đỗ Anh N đi qua khu vực trước nhà số 18 Đống Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, dài 23 giây được lưu trữ trong một đĩa CDR: Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[10] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị K thu giữ tiền thuê nhà do bị cáo N nộp, trong đó có 410.000 đồng là tiền bị cáo N trộm cắp của ông Lê H: Bà K không biết đây là tiền trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi của ông Nguyễn Đình T trông giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, màu đen, BKS 43X1-1982 tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đà Nẵng: Ông T không biết đây là tài sản bị cáo N trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo Đỗ Anh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Anh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Đỗ Anh N 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Anh N cho Ủy ban Nhân dân xã Đ, huyện R, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Anh N số tiền 700.000 đồng. (Vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2020).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ: 01 đoạn video chứa hình ảnh Đỗ Anh N chạy xe vào gửi xe tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đà Nẵng, dài 42 giây được lưu trữ trong một đĩa CDR; 01 đoạn video chứa hình ảnh Đỗ Anh N đi qua khu vực trước nhà số 18 Đống Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, dài 23 giây được lưu trữ trong một đĩa CDR.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đỗ Anh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo